**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **2**  (15/10) | **Sáng** | 1  2  3  4 | HĐTN  T  TV  TV | Chào cờ.  Luyện tập chung.  Bài: PH ph, QU qu  Bài: Ph ph Qu |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV  TV  TN\_XH | Bài: V v X x  Bài: Vv X x  Lớp học của em. |
| **3**  (16/10) | **Sáng** | 1  2  3 |  |  |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV TV HĐTN | Bài: Y y  Bài: Y y  Yêu thương con người. |
| **4**  **(**17**/**10) | **Sáng** | 1  2  3  4 | LTV  TV  TV | Luyện đọc viết  Luyện chính tả  Luyện chính tả |
| **5**  (18/10) | **Sáng** | 1  2  3  4 | TV TV  T  LTV | Ôn tập và kể chuyện  Ôn tập và kể chuyện  Luyện tập chung  Luyện đọc viết |
| **6**  (19/10) | **Sáng** | 1  2  3 | TV  TN-XH  LTV | Ôn luyện  Lớp học của em.  Luyện đọc viết |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV  HĐTN | Ôn luyện  Sinh hoạt lớp |

**BÀI 26**

**PH, ph, Qu, qu**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng**:

* Nhận biết và đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu;hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.

-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qucó trong bài học.

- Phát triển kĩ năng nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy doán nội dung tranh minh hoạ

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê và tranh thủ đô Hà Nội

- GV cần nắm vững cách phát âm của các âm ph, qu; cấu tạo, và cách viết các chữ ph, qu

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

Lưu ý: Âm đầu qu về bản chất là âm dấu cộng với âm đệm u. Đặt ra ảm đấu qu chỉ là một quy ước, giải pháp sử phạm mang tính nhất thời để tạo thuận lợi cho HS khi học đánh vần.

- Có những hiểu biết về thành phố, nông thôn và những hiểu biết về Thủ đô Hà Nội.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động (5p)**  - HS chơi trò chơi: Thi tìm tên các con vật có chứa các vần *ua, ưa* hoặc bắt đầu bằng chữ cái:*th, t, tr, s*…  **II. Bài mới: (30p)**  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Cả nhà từ phố về thăm quê  - GV giúp HS nhận biết tiếng có *ph, qu* và giới thiệu chữ ghi âm *ph, qu*  **3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc âm**  **\* Đọc âm *ph***  - GV đưa chữ p - ph lên bảng để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm ph.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  \***Đọc âm qu** hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *phố, quê*(trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *phố, quê.*  -GV yêu cầu một số (4- 5) HS đánh vần tiếng mẫu *phố, quê*. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  **\* Đọc tiếng trong SHS**  + Đọc tiếng chứa âm ph  •GV đưa các tiếng chứa âm ph: *phà, phí, phở.* yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ph).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm ph đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm ph đang học: Một số (3-4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  **\*Ghép chữ cái tạo tiếng**  +Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa ph.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.* Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *pha trà.*  + GV yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ *pha trà*xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần *pha trà*, đọc trơn từ *pha trà.*  - GV thực hiện các bước tương tự đối với *phố cổ, quê nhà, quả khế.*  - Yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp.  **4. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ *ph, qu.*  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm ph, âm qu và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm ph, âm qu.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - Gọi HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | * Hs chơi   -HS trả lời. VD: bố mẹ xách đồ về quê chơi,…  - HS nói theo.  - HS đọc: cả nhà từ phố về thăm quê.  - HS đọc  - HS đọc: Cả nhà/ từ phố/ về thăm quê  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4- 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm điểm chung củacác tiếng: đều có âm ph  -HS đánh vần: phờ-a-pha-huyền-phà, phờ-ơ-phơ-hỏi-phở….  -HS đọc trơn: *phà, phí, phở*  -HS đọc  - HS tự tạo các tiếng có chứa ph: pha, phi, phố, phế …  -HS tự tạo  -HS trả lời  -HS quan sát  Hs nói:Vd: rót nước pha trà …  - HS nhận biết tiếng chứa âm *ph* trong *pha trà*  -HS phân tích và đánh vần *pha trà*, đọc trơn từ *pha trà.*  -Hs lắng nghe và quan sát  - Mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -Hs lắng nghe  - HS theo dõi, lắng nghe.  -HS quan sát GV viết mẫu  -HS viết*: ph, qu, pha, quê*  -HS nhận xét, chia sẻ cá nhân trước lớp  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở (15p)**  - GV hướng dẫn HS viết chữ ph, qu (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc (20p)**  - Yêu cầu HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, âm qu.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - Gọi HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - Gọi HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bà của bé đi đâu?  +Bà cho bé cái gì?  +Bố đưa bà đi đâu ?  GV có thể hỏi thêm (tuỳ vào khả năng HS)  +Thủ đô của nước mình là thành phố nào? +Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SGK.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất? Họ đang làm gì?  +Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?  +Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gi?)  +Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?  - Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.  GV: Các em còn nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ.  - Một số (2 -3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp minh.  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS viết chữ ph, qu(chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết: ph, qu  -HS nhận xét  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, âm qu: *quà quê, phố*.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng cả câu, đọc đồng thanh…  - HSTL:  + Bà của bé đi ra Thủ đô  +Bà cho bé quà quê.  +Bố đưa bà đi phố cổ, đi Bờ Hồ.  +Thủ đô của nước mình là thành phố Hà Nội.  +Theo em , hồ được nói đến trong bài là hồ Hoàn Kiếm  -HS quan sát  - HS trả lời:  +Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố,đang nói lời cảm ơn bác sĩ.  + Vì bác sĩ đã chữa cho bạn ấy khỏi ốm…  - HS trả lời. VD: Tranh thứ hai có hai bạn, bạn nam bị ngã tuột dép, bạn nữ đỡ cho bạn nam ngồi dậy.  +Theo em, bạn HS nam sẽ nói cảm ơn với bạn HS nữ.  - HS ghi nhớ.  - HS kể, chia sẻ với cả lớp.  - HS đọc lại các âm, chữ đã học.  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ |

**BÀI 27**

**V, v, X, x**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm v,xhiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc dúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;

- Viết đúng các chữ v,x; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v,x.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v,x có trong bài học.

- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nóng thôn.

**2. Năng lực, phẩm chất**:

- Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

* GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, âm x
* GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm v, âm x
* GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm , x do đặc điểm phươngngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miến Bắc có thể nhẫm lẫn x với s.Biết được những địa phương tróng nhiểu dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xử sở của dửa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động (5p)**  - HS ôn lại chữ ph, qu. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ph, qu  - HS viết chữ ph, qu  **II. Bài mới: (30p)**  **1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hà vẽ xe đạp.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm v, x (vẽ, xe)và giới thiệu chữ ghi âm v, x.  **3. Đọc âm , tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ v lên bảng để giúp HS nhận biết chữ vtrong bài học.  - GV đọc mẫu âm v  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm x  **b. Đọc tiếng**  \* Đọc tiếng mẫu:  +Gv giới thiệu mô hình tiếng mẫu:vẽ, xe (trong SHS). Khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng :vẽ, xé.  \*Đọc tiếng trong SHS:  + Đọc tiếng chứa âm v.  •GV đưa các tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vần tiếng: Yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm v đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có âm v đang học.  + Đọc trơn các tiếng chứa âm vđang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm.  + Đọc tiếng chứa âm x. tương tự như âm v.  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa v.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự âm x  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ *vở vẽ*xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vở vẽ, đọc trơn từ *vở vẽ*.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với *vỉa hè, xe lu, thị xã*  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**  GV yêu cầu HS đọc nối tiếp, đồng thanh  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ v , chữ x và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ v, chữ x.  - Yêu cầu HS viết chữ v, chữ x(chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời: em thấy có 1 bạn gái đang vẽ tranh.  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc: Hà vẽ xe đạp.  - HS đọc: vẽ, xe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm v, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu: vẽ, xe.  + vờ-e-ve-ngã-vẽ  +xờ-e-xe.  -Hs : Điểm chung là cùng chứa âm v.  -Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm v đang học.  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS tự tạo các tiếng có chứa v: vo, ve, về,…  -HS đọc trơn.  -HS ghép  -HS phân tích  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  HS đọc nối tiếp, đồng thanh 1 lần  -HS quan sát.  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS viết chữ v, chữ x  - HS chia sẻ cá nhân trước lớp  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ v, chữ xHS tô chữ v, chữ x(chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  -Yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn: Nghỉ hè,… xứ sở của dừa.  - Y/c HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu  -GV đọc mẫu cả đoạn  - Y/c HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  -GV giải thích vẽ nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...).  -Gv có thể đặt thêm câu hỏi: Em có biết cây dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  +Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn)  +Em thấy gì trong mỗi tranh?  +Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?  (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).  - Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.  - HS chia nhóm thảo luận, trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GVsống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị ở mỗi nơi.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm x, âm v.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ v, chữ x(chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS theo dõi, ghi nhớ.  - HS đọc thầmcả đoạn: Nghỉ hè,… xứ sở của dừa.  - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu  - HS lắng nghe.  - HS đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. VD: Em có biết cây dừa, quả dừa. Cây dừa cao, lá hay gọi thành tầu-tầu dừa. Quả dừa cứng, bên trong rỗng, chứa nước rất ngọt …  - HS quan sát, nói.  - HS trả lời.Hai tranh này vẽ cảnh thành phố và nông thôn.  -HS:Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có tráu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,…  - HS trả lời.  -HS đọc lại bài  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT PH, QU, V , X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm ph, qu, v, xđã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ph, qu, v, x - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ph, qu, v, x ,phố, quà, vẽ, xe. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 28**

**Y, y**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm th, ia; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ y; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ycó trong bài học.

- Biết cách nói lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà di Kha, tranh cảm ơn,..)

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Nắm vững đặc điểm phát ảm của các âm th, ia; cấu tạo và cách viết các chữ th, ia; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Nắm vững quy ước chính tả đối với chữ y và i khi dùng để ghi nguyên âm y, chữ y chỉ đi sau qu, chữ i đi sau các âm còn lại. Riêng đối với tên riêng thi dùng i hay y là theo đúng cách viết của tên riêng đó.

- Biết được sự khảc biệt trong dùng từ chỉ quan hệ thân thuộc giữa các vùng miền Từ ở cả 3 miễn đều dùng để chỉ em gái của mẹ. Nhưng chị gái của mẹ ở miền Trung và miễn Nam gọi là dì, còn ở miền Bắc gọi là bác.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động (5p)**  - HS ôn lại chữ v, x. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ v, x.  - HS viết chữ v, x  **II. Bài mới: (30p)**  **1. Nhận biết**  - yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi : em thấy gì trong tranh ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Thời gian quý hơn vàng bạc.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm yvà giới thiệu chữ ghi âm y.  **3. Đọc âm , tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ y lên bảng để giúp HS nhận biết chữ y trong bài học.  - GV đọc mẫu âm y.  -GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): quý.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết môhình và đọc thành tiếng quý.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầuHS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm y  •GV đưa các tiếng, yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm y.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm y đang học: Một số (3- 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm y.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa y.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ *y tá, dã quỳ, đá quý*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ:  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ *y tá*xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầuHS phân tích và đánh vần *y tá*, đọc trơn từ*y tá.*  -GV thực hiện các bước tương tự đối với *dã quỳ, đá quý*  - GV yêu cầuHS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ y và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ y.  - HS viết chữ y(chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS quan sát tranh và trả lời : Em thấy 2 bạn HS đang dắt tay bạn đồng hồ…  -Hs : Thời gian quý hơn vàng bạc.  - HS nói theo.  - HS đọc:Thời gian quý hơn vàng bạc.  - HS đọc: Thời gian quý hơn vàng bạc.  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4- 5) HS đọc âm y, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  - Một số (4- 5) HS đánh vần tiếng mẫu quý: quờ-y-quy-sắc-quý.  - HS đánh vần: *quờ-y-quy-sắc-quý.*  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc: *ý, quy, quý, quỳ, quỵ, quỹ*  -HS : điểm chung là cùng chứa âm y.  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần. vd: *quờ-y-quy-sắc-quý.*  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét, chia sẻ cá nhân trước lớp  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở (15p)**  - GV hướng dẫn HS viết (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc (20p)**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm y  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Dì của Hà tên là gì?  + Dì thưởng kể cho Hà nghe về ai?  + Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không? chuyện rắt vui;...)  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gì trong tranh?  +Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?  +Ánh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?  +Theo em, người nào có ánh mắt phủ hợp khi cảm ơn?  +Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?  - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn?  -GV chốt một số ý: cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn.  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm y.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ viết chữ viết thường, chữ cỡ vừa vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát, trả lời . VD:  + Dì của Hà tên là Kha.  + Dì thường kể cho Hà nghe về bà.  + Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rắt vui;...  .  - HS quan sát.  +Em thấy trong tranh thứ nhất, bạn nam cho bạn nữ che chung ô vì trời nắng. Tranh thứ hai, năm mới, bà mừng tuổi cho cháu.  +Trong tranh1- bạn nữ cảm ơn bạn nam. Tranh 2-cháu đang cảm ơn bà  +Ánh mắt của người cảm ơn trong tranh 1: sự thờ ơ. Ánh mắt của người cháu trong tranh2:sự biết ơn  +Theo em, người cháu ở tranh 2 có ánh mắt phủ hợp khi cảm ơn.  +Cảm ơn cần thể hiện sự chân thành…  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  -Hs lắng nghe   * HS ghi nhớ, thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 29**

**LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chửa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhẩm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

1. **CHUẨN BỊ**

- Nắm vững các quy tắc chính tả của 3 trường hợp cơ bản:

+ Phân biệt c với k. c vå k đều ghi âm cờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với các nguyên âm i, e, ê thì viết là k (ca); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là c (xê).

+ Phân biệt g với gh. g và gh đều ghi âm "gờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm i, e, ê thi viết là gh (gờ kép); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là g (gờ đơn).

+ Phân biệt ng với nghi ng và nghi đều ghi âm “ngờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm i, e, ê viết là ngh (ngờ kép): khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là ng (ngờ đơn).

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. khởi động**  - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh  **2. Phân biệt c với k.**  a. Đọc tiếng: HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  cô –cư- có- cá -cổ -cỡ -cọ -kỳ -kế- kế -kẻ- ki- ke-kệ  - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá cờ, chữ ký.  **b. Trả lời câu hỏi:**  - Gv nêu câu hỏi  +Chữ k đi với chữ nào?  +Chữ c đi với chữ nào?  GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đấu giống nhau (ví dụ cấ với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê  **c. Thực hành:** chia nhóm, các nhóm đố nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  GV quan sát và sửa lỗi.  **3. Phân biệt g với gh**  **a. Đọc tiếng:** HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ga gà gõ gỗ gù gử ghe ghi ghi ghé ghế ghe  - GV yêu cầu HS quan sát hình *gà gô* và hình *ghế gỗ,* đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): *gà gô, ghế gỗ.*  **b. Trả lời câu hỏi:**  **-** Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào?  - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (vi dụ gà với ghế), nhưng khi viết cần phán biệt g(gờ đơn - gở một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc:  gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn gờ một chữ) đi với a, o, ô…  **c. Thực hành:**  - GV chia nhóm, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.  GV quan sát và sửa lỗi. | -Hs chơi  -Hs đọc:cô –cư- có- cá -cổ -cỡ -cọ -kỳ -kế- kế -kẻ- ki- ke-kệ  - HS quan sát, đọc.cá cờ, chữ ký.  - HS trả lời:  +Chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ...  +Chữ c (xê) đi với các chữ khác,  -Hs lắng nghe  -Hs làm việc cặp đôi  -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  Chữ gh (gờ kép gờ hai chữ) đi với chữ i, e, ê.  Chữ g (gờ đơn – gờ một chữ) đi với các chữ khác.  -Hs lắng nghe  -Hs làm việc cặp đôi  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Phân biệt ng với ngh**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  *ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghé nghé nghi nghĩ nghệ*  -GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hinh củ nghệ, đọc thành tiếng (cả nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.  **b. HS trả lời câu hỏi**:  -GV nêu câu hỏi:  +Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ nào?  +Chữ ng (ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (vi dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng ng đơn) và nghi ngờ kép). Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i , e, ê; còn g (ngờ đơn) đi với a, o, ô, u,ư  **c. Thực hành:**  -GV chia nhóm HS, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  - GV quan sát và sửa lỗi.  **5. Luyện tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chỉnh tả trên.  **6, Củng cố**  - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.  - Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và viết sáng tạo. | -Hs đọccá nhân, nhóm, đọc đồng thanh (cả lớp).  ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghé nghé nghi nghĩ nghệ  - HS quan sát, đọc.  - Chữ ngh (ngở kép ngờ ba chữ) đi với chữ i, e, ê.  - Chữ ng (ngờ đơn ngờ hai chữ) đi với a, o, ô, u, ư.  -Hs lắng nghe  -Hs làm việc cặp đôi.  -Hs lắng nghe  - HS chơi  -Hs lắng nghe  - HS đọc lại bài.  -HS theo dõi, lắng nghe, thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về viết đúng chính tảđã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  cá cờ, chữ ký, ghế gỗ, cá ngừ, củ nghệ  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  cá cờ, chữ ký, ghế gỗ, cá ngừ, củ nghệ. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 30**

**ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm vững cách đọc các âmp, ph, q, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, yhiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dễ mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chì.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm p, ph, q, v, x, y; cấu tạo và cách viết các chữ ghi p, ph, q, v, x, y; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Có thể giải thích bằng tranh.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **- Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **- Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **3. Đọc câu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn  -GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần .  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Nhà bé ở đâu?  Quê bé ở đâu?  Xa nhà, bé nhớ ai?  Xa quê, bé nhờ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ chia quàtrên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc,VD: pha, phe, phê, phơ; qua, que, quê, quơ; va, ve, vê, vơ…  -Hs đọc: +phả, phà, phá  + quả, quà, quá  + và, vạ, vẽ, về…  - HS đọc: phố cổ, qua phà, vỉa hè, đá quý…  - HS đọcthầm cả đoạn  -HStìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần : phố, quê, xa,..  - HS đọc  -Hs trả lời:  +Nhà bé ở đâu Thủ đô.  Quê bé ở Phú Thọ  Xa nhà, bé nhớ mẹ  Xa quê, bé nhớ bà.    -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét, chia sẻ cá nhân trước lớp.  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  KIẾN VÀ DẾ MỀN  Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn, còn dể nền thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mền hỏi kiến:  - Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?  - Chúng tôi tích trữ lương thực đấy  Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dể mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm úp. Dế cất lời:  - Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!  Đàn kiến nhin để mèn, chị kiến lớn nói:  - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!  Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:  - Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dễ vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn,  (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  *Đoạn 1:* Từ đầu đến… tiếp tục rong chơi. GV hỏi HS:   1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gi?   2. Còn dế mèn làm gì?  *Đoạn 2:* Từ *Mùa đông đến*đến*… cùng ăn với chúng tôi đi*, GV hỏi HS:  3.Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?  4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?  *Đoạn 3*: Tiếp theo cho đến hết.  GV hỏi HS:  5. Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.**c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  - GV nhận xét chung giờhọc, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  1. Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn.  2. Còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi.  -Hs trả lời  3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã tìm đến nhà kiến để xin ăn.  4. Chị kiến lớn đã nói với dế mèn là: muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động.  -Hs trả lời: Xuân về dế mèn cùng đàn kiến đi kiếm thưc ăn.  -Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  -HS kể lại câu chuyện  -HS lắng nghe.  -Về nhà kể lại chuyện:*kiến và dế mèn*cho ông bà, bố mẹ nghe |

**TUẦN: 7**

**Tiết:**

**Bài 6: LUYỆN TẬP CHUNG ( 4 Tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp học sinh:

*1. Kiến thức:*

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10.

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

*2. KĨ NĂNG:*

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

*3. phẩm chất:*

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Những mô hình, vật liệu, xúc xắc, …để tổ chức các hoạt động trò chơi trong bài học, phiếu bài tập .

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2-3’** | **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - Lắng nghe. |
| **12-14’**  **5’**  **10’** | **2. Hoạt động 1*: Luyện tập***  **\* Bài 1: >,<,= ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD mẫu bài đầu tiên: 1 . 2  - Hỏi: 1 so sánh với 2 ta điền dấu nào vào ô trống ở giữa?  - Nhận xét.  - GV cho HS làm vào vở .  - Tổ chức cho HS nhận xét, sửa bài.  **\* Bài 2: So sánh ( theo mẫu )**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh, hỏi: Trong tranh vẽ những con vật nào?  - GV hướng dẫn mẫu tranh a:  + Có mấy con mèo? Mấy con cá?  + Vậy số mèo nhiều hơn hay ít hơn số cá? + Ta điền dấu nào?  - Tương tự GV yêu cầu HS thực hiện trên phiếu bài tập với các bức tranh b, c, d.  - Gv nhận xét , kết luận  **\* GIẢI LAO \***  **3. Hoạt động 2: *Trò chơi: “Cầu thang – Cầu trượt”***  - GV nêu cách chơi:  + Chơi theo nhóm.  + Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, chọn 1 quân cờ và đặt tại ô XUẤT PHÁT.  + Người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển quân cờ của mình theo số chấm nhận được. Cần chú ý đi đúng đường không di chuyển xuyên qua tường ( đường kẻ đậm).  + Khi di chuyển đến một ô, người chơi đọc số lớn hơn trong hai số ở ô đó. Nếu đúng để nguyên quân cờ ở đó. Nếu sai di chuyển quân cờ quay về ô trước đó.  + Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống.  + Trò chơi kết thúc khi có người về đích.  - GV phân chia nhóm HS chơi.  - GV giám sát các e chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - Quan sát, theo dõi.  - Trả lời: Điền dấu <  - Nhận xét.  - Cả lớp làm vở, sau đó một bạn lên bảng làm.  - Nhận xét, sửa sai.  - HS lắng nghe.  - Trả lời: con mèo, con cá.  -Trả lời:  + Có 2 con mèo, 3 con cá.  + Số con mèo ít hơn số con cá.  + Điền dấu <.  -HS làm phiếu bài tập.  -Nhận xét, sửa bài.  - Nghe GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn chơi thử.  -Chơi theo nhóm đôi. |
| **3-4’** | **4. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**  - GV đưa thêm một số sự vật có số lượng trong phạm vi 10 và yêu cầu HS đếm rồi so sánh số lượng hai loại đồ vật với nhau.  \* Nhận xét tiết học.  - Dặn dò: + Về nhà tập đếm các sự vật.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -Lắng nghe. |

**TIẾT 4: LUYỆN TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2-3’** | **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - Lắng nghe. |
| **6’**  **6’**  **5’**  **6’**  **6’** | **2. Hoạt động 1*: Luyện tập***  **\* Bài 1: Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV : Hàng A và B chứa các đồ chơi, các em hãy đếm xem mỗi hàng có bao nhiêu đồ chơi?  - Hỏi: + Hàng A có bao nhiêu đồ chơi?  + Có mấy đồ chơi ở hàng B?  - Vậy hàng nào có số đồ chơi nhiều hơn?  - GV cùng HS nhận xét **.**  **\* Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: Tranh vẽ gì?  - Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao nhiêu ô tô?  - HD HS khoanh vào đáp án có câu trả lời đúng .  - GV mời HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét.  **\* GIẢI LAO \***  **\* Bài 3: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Yêu cầu HS đếm số chấm ở cả hai con xúc xắc rồi nêu kết quả.  - GV viết số 2 vào ô trống.  - HS thực hiện với các hình còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **\* Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS quan sát, tìm hiểu nội dung tranh,  *\* Tranh a)*  + Trong tranh gồm những con vật nào?  + Lông của các con vật có màu gì?  + Con chó và con mèo màu xanh đang làm gì? Còn những con mèo màu vàng đang làm gì?  -HD HS điền số:  + Trong tranh có tất cả mấy con cả chó và mèo?  + Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo?  + Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng?  + Có bao nhiêu con ngồi ? Bao nhiêu con chạy?  -GV điền số vào ô trống.  *\* Tranh b)* Thực hiện tương tự tranh a)  -HD HS điền số:  + Trong tranh có tất cả mấy con chó và mèo?  + Đếm xem có mấy con màu trắng? Mấy con màu nâu?  + Có bao nhiêu con đứng? Bao nhiêu con nằm?  + Có bao nhiêu con chó ? Bao nhiêu con mèo?  -Gọi HS lên bảng điền số vào ô trống.  - GV cùng HS nhận xét | - HS lắng nghe.  - Cá nhân đếm số đồ chơi có trong từng hàng.  - Trả lời: + Hàng A có 7 đồ chơi  + 6 đồ chơi ở hàng B.  - Hàng A có số đồ chơi nhiều hơn  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Quan sát tranh và trả lời: Tranh vẽ: máy bay và ô tô.  - HS đếm và trả lời: 6 máy bay, 5 ô tô.  - HS khoanh vào phiếu bài tập.  - HS trả lời.  - Lớp nhận xét.  - Nghe và nhắc lại.  - HS đếm, trả lời: 2 chấm  - Quan sát.  - HS làm phiếu bài tập.  - Vài HS lên bảng.  - Lớp nhận xét.  - Nghe và nhắc lại.  - HS quan sát tranh, trả lời:  a)  + Con chó, con mèo.  + Màu xanh, màu vàng.  + Đang ngồi, đang chạy.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  + 6 con .  + 1 con chó, 5 con mèo.  + 2 con xanh, 4 con vàng.  + 3 con ngồi, 3 con chạy.  - Quan sát, theo dõi.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  + 9 con .  + 1 con trắng, 8 con nâu.  + 2 con đứng, 7 con nằm.  + 3 con chó, 6 con mèo.  - Vài em lên bảng điền.  - Lớp nhận xét. |
| **3-4’** | **3. Hoạt động 2: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**  - GV yêu cầu HS đếm một số đồ vật có trong lớp học rồi thực hiện gộp và tách số lượng các đồ vật đó.  \* Nhận xét tiết học.  - Dặn dò:+ Về nhà tập đếm các sự vật.  + Chuẩn bị bài sau. | -Thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.  -Lắng nghe. |

**TUẦN: 7**

**Tiết:**

**Bài 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN,**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT ( 2 Tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp học sinh:

*1. Kiến thức:*

- Có biểu tượng ban đầu ( trực quan, tổng thể ) về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật, hình vẽ, các đồ dùng học tập.

*2. KĨ NĂNG:*

**-** Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho.

- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng ( Có yếu tố thống kê đơn giản).

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học.

*3. phẩm chất:*

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: + Các mô hình hình vuông , hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

+ Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2-3’** | **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - Lắng nghe |
| **7-8’** | **2. Khám phá:**  - GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và giới thiệu : Chiếc khăn này có dạng hình vuông.  - Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông.  -Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn.  - Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác.  - Đưa khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giới thiệu HCN.  - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình,  GV nhận xét,  -Cho HS quan sát 4 hình trên trong hình vẽ ở SGK và đọc tên từng hình.  -GV nhận xét | - HS quan sát, lắng nghe GV giới thiệu và lần lượt nhắc lại tên từng hình.  -Vài em đọc lại tên các hình, lớp nhận xét.  -HS quan sát và đọc tên các hình, các bạn khác nhận xét.  -Lắng nghe. |
| **3-4’**  **5’**  **5’**  **5’** | **3. Hoạt động:**  **\* Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng hình gì?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ.  - HD HS ghép mẫu đồ vật đầu tiên:  + Đồng hồ có dạng hình gì?  + GV nối hình vẽ đồng hồ với ô vẽ hình tròn.  - Các đồ vật tiếp theo thực hiện tương tự và mời HS lên bảng nối.  - GV cùng HS nhận xét  **\* GIẢI LAO \***  **\* Bài 2: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu rõ yêu cầu từng hình.  a/ Tìm hình tròn  b/ Tìm hình tam giác  c/ Tìm hình vuông  d/ Tìm hình chữ nhật  - HD HS tìm hình.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, nhận xét, sửa bài.  - Nhận xét.  **\* Bài 3: Nhận dạng và đếm hình.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV: Bức tranh vẽ hình gì?  - Yêu cầu HS tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông?  - GV cùng HS nhận xét. | - Lắng nghe.  - HS quan sát hình và nêu tên các đồ vật có trong hình.  - Trả lời:  + Dạng hình tròn.  + Quan sát GV thao tác.  -HS thực hiện theo hướng dẫn của GV, lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS làm vào phiếu bài tập.  - HS báo cáo kết quả, lớp nhận xét.  -Lắng nghe.  - Vẽ ngôi nhà.  - HS tìm và trả lời: 7 hình tam giác, 2 hình tròn, 3 hình vuông.  -Lớp nhận xét. |
| **5’** | **4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**  - GV yêu cầu HS tìm và nêu tên những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật .  \* Nhận xét tiết học.  - Dặn dò: + Về nhà tìm thêm các đồ vật có dạng hình đã học.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Tìm và nêu tên những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật .  - Lắng nghe. |

**Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC**

**Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. kiến thức, kĩ năng :**

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.

- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.

**2. năng lực, phẩm chất :**

- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu )

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới.   1. **Hoạt động khám phá**   - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK.  - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình:  + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì?  + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học?  + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào?  - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, …  - Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học.  **2. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học  - Chuẩn bị:  + 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả)  + Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học?  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 3 nhóm  + Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời  + Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý:  + Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em?  +Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không?  +Kể tên những đồ dùng khác  - GV khuyến khích một vài HS phát biểu về những điểm giống nhau, khác nhau đó.  - GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó  **4. Đánh giá**  GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình  **5. Hướng dẫn về nhà**  Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS hát   - HS quan sát  - HS thảo luận và trả lời  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, nghe luật chơi   * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe   - 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét   * HS trả lời * HS lắng nghe   - HS lắng nghe   * HS thực hiện * HS nêu * HS lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   - GV đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (bài thơ Chuyện ở lớp (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học.   1. **Hoạt động khám phá**   **Hoạt động 1**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý:  +Trong lớp có những ai?  +Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,…)  - Từ những hoạt động cụ thể đó, HS nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học: GV hướng dẫn HS học tập, HS tham gia các hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để khám phá kiến thức và HS biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.  - Yêu cầu HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó.  **Hoạt động 2**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý:  + Trong lớp có những hoạt động học tập nào?  + Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa?  + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?  - GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe:  + Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK  + Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất  Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số hoạt động học tập ở lớp, những hoạt động đã tham gia và cảm nhận khi tham gia những hoạt động đó  **3. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp ( là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình)  Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý thầy cô giáo, gắn bó với bạn bè ở lớp học  **4. Đánh giá**  HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp  **6. Hướng dẫn về nhà**  - Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe  - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm, trình bày  - HS theo dõi, bổ sung, nhận xét   * HS kể cho bạn nghe * HS trả lời * HS trả lời * HS làm việc theo nhóm * HS lắng nghe   - HS lắng nghe và thực hiện   * HS lắng nghe |
| **Tiết 3** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   - GV đưa ra câu hỏi gợi ý:  + HS kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia  - GV dẫn vào tiết học   1. **Hoạt động khám phá**   - HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV:  +Kể hoạt động của các bạn ở từng hình;  +Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?  +Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?...  - GV đưa ra câu hỏi  + HS nhận xét về thái độ của bạn khi tham gia các hoạt động đó  Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động ngoài giờ học ở lớp và cảm xúc của các bạn HS khi tham gia các hoạt động đó  **3. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức hoạt động này theo hình thức trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình  Tổ chức chơi:  + GV chia lớp thành 3 nhóm  + Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc  + GV quan sát, nhận xét và động viên các em  - Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do nhằm rèn luyện cho HS kĩ năng phát biểu, mạnh dạn nêu suy nghĩ cá nhân.  Yêu cầu cần đạt: HS kể mạch lạc các hoạt động ở lớp học của mình, nói được cảm nghĩ khi tham gia hoạt động yêu thích ở lớp và có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động đó  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV gợi ý cho HS một số việc mà em làm để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp.  - Từ đó, GV khuyến khích HS phát biểu về những việc em đã làm và tiếp tục làm để thực hiện điều đó  - GV dặn HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình.  Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia giúp đỡ thầy cô giáo và các bạn  **4. Đánh giá**  - HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp.  - GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài. liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp từ đó hình thành ý thức, thái độ và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân  **6. Hướng dẫn về nhà**  Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp  - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS lắng nghe * HS trả lời * HS lắng nghe * HS quan sát hình trong SGK * HS trả lời * HS nhận xét, bổ sung cho bạn * HS trả lời * HS lắng nghe luật chơi * HS tham gia trò chơi * HS chia sẻ với bạn   - HS nêu  - HS lắng nghe   * HS lắng nghe * HS thực hiện * HS lắng nghe và thực hiện * HS lắng nghe * HS nêu * HS lắng nghe |